

Phụ lục 06
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư/ dự toán	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025			Ghi chú
						KH vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
A	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG								
A1	Điều chỉnh vốn trong nội bộ xã								
I	Huyện Phù Mỹ						0,000		
1	Xã Mỹ Hòa						0,000		
<i>1.1</i>	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>								
a	Danh mục giảm vốn						-94,449		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>								
	BTXM nội đồng từ nhà ông Võ Cư đến giáp vô khổ chia nước đồng Cây Da	Phú Thiện	2025	239/QĐ-UBND ngày 26/6/2023	510	230,000	-94,449	135,551	
b	Danh mục tăng vốn						94,449		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>								
	Mở rộng tuyến đường BTXM từ đường ĐT 638 đến giáp nhà văn hoá 4 xóm thôn An Lạc 1	An Lạc 1	2024-2025	139/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	1.392	554,000	94,449	648,449	
2	Xã Mỹ Chánh						0,000		
<i>2.1</i>	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>								
a	Danh mục giảm vốn						-200,000		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>								
	Nâng cấp, mở rộng BTXM tuyến từ nhà ông Thời thôn Vĩnh Thuận đến nhà ông Hồng Cửu Thành	Thôn Vĩnh Thuận - Cửu Thành	2024	Đ-UBND ngày 01/1	1.541	200,000	-200,000	0,000	
b	Danh mục tăng vốn						200,000		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>								
	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT đường từ đường ĐT 632 đi nhà văn hóa thôn An Lương, L=266m	An Lương	2023	Đ-UBND ngày 14/1	933	0,000	200,000	200,000	
II	Huyện Tây Sơn						0,000		
1	Xã Tây Thuận						0,000		
<i>1.1</i>	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>								
a	Danh mục giảm vốn						-392,000		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>								
	Nâng cấp, mở rộng đường từ Trường Mầm non đến Quốc lộ 19	Thôn Thượng Sơn			650	392,000	-392,000	0,000	
b	Danh mục tăng vốn						392,000		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>								
	Đường sau nhà ông 8 Ta đến nhà Bình, từ nhà ông Hiền đến cầu thủy điện HM: Nền , mặt đường BTXM	Thôn Tiên Thuận	2024	Số 135/QĐ-UBND ngày 16/6/2024	558	279,000	188,000	467,000	
	Đường từ QL19 đến Đồng lý HM: Nền mặt đường BTXM	Thôn Thượng Sơn	2024	Số 136/QĐ-UBND ngày 16/6/2024	481	210,000	204,000	414,000	
III	Huyện Hoài Ân						0,000		
1	Xã Ân Phong						0,000		
a	Danh mục giảm vốn						-84,178		
	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>								
	<i>Tiêu chí: Cơ sở vật chất văn hóa</i>								
	Nâng cấp, sửa chữa các nhà văn hóa thôn, xã Ân Phong	An Thiện, An Chiểu, An Đôn, An Hòa, Linh Chiểu	2023-2024	144/QĐ-UBND ngày 21/8/2023	3.000	2.093,156	-84,178	2.008,978	
b	Danh mục tăng vốn						84,178		
	<i>Nội dung thành phần số 07 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>								
	<i>Tiêu chí: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>								
	Sửa chữa, cải tạo nhà bia, mộ liệt sĩ NTLS xã Ân Phong	Ân Hậu	2023-2024	4020/QĐ-UBND ngày 28/8/2023	3.800	418,844	84,178	503,022	
2	Xã Ân Đức						0,000		
<i>2.1</i>	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>								
a	Danh mục giảm vốn						-230,000		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>								
	BTXM tuyến từ đường BTXM Gia Trị đến nhà bà Hiền	Gia Trị	2025	248/UBND ngày 22/11/2024	780	230,000	-230,000	0,000	
b	Danh mục tăng vốn						230,000		

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư/ dự toán	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025			Ghi chú
						KH vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>								
	BTXM tuyến từ nhà ông Tô đến nhà ông Tác	Đức Long	2024	41/QĐ-UBND ngày 07/3/2024	639		230,000	230,000	
3	Xã Ân Hảo Tây						0,000		
3.1	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>								
a	Danh mục giảm vốn						-201,060		
	<i>Tiêu chí: Cơ sở vật chất văn hóa</i>								
	Xây dựng nhà văn hóa thôn Tân Xuân	Tân Xuân	2025	87/QĐ-UBND 22/5/2023	989	1.150,000	-201,060	948,940	
b	Danh mục tăng vốn						201,060		
	<i>Tiêu chí: Cơ sở vật chất văn hóa</i>								
	Xây dựng nhà cộng đồng thôn Vạn Trung	Vạn Trung	2023	465/QĐ-UBND 22/9/2022	783	400,000	201,060	601,060	
IV	Huyện Vĩnh Thạnh						0,000		
1	Xã Vĩnh Hảo						0,000		
1.1	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>								
a	Danh mục giảm vốn						-531,074		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>								
	Nâng cấp đường, kết hợp rãnh thoát nước từ đường ĐH30 đến nhà ông Sơn, thôn Định Nhất	Định Nhất	2024-2025	751/QĐ-UBND ngày 23/5/2024	843	848,000	-96,784	751,216	
	<i>Tiêu chí: Cơ sở vật chất văn hóa</i>								
	Xây dựng nhà văn hóa đa năng	Định Tam	2023-2024	1473/QĐ-UBND ngày 27/6/2023	4.100	3.690,000	-34,855	3.655,145	
	<i>Tiêu chí: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>								
	Thoát nước, chống ngập đọng cục bộ khu vực nhà văn hóa đa năng xã	Định Tam	2023-2024	2952/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	1.139	422,265	-310,194	112,071	
	Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước các trục đường ngang trên địa bàn xã	Định Tam	2024-2025	823/QĐ-UBND ngày 06/6/2024	900	889,000	-89,241	799,759	
b	Danh mục tăng vốn						531,074		
	<i>Tiêu chí: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>								
	Thoát nước, chống ngập đọng cục bộ khu vực UBND xã Vĩnh Hảo	Định Tam	2023-2024	2957/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	763	276,112	387,074	663,186	
	Xây dựng rãnh thoát nước chống ngập đọng khu vực trước trạm Y tế xã	Định Tam	2025	3927/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	1.153	1.009,000	144,000	1.153,000	
2	Xã Vĩnh Quang						0,000		
2.1	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>								
a	Danh mục giảm vốn						-165,804		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>								
	Đường BTXM Đá Tét và Đồng Gieo ngoài	Định Quang và Định Thái	2023	207/QĐ-UBND ngày 01/11/2023	661	712,500	-147,358	565,142	
	Đường BTXM từ Gò Cây Dúi đến Bằng Luôn	Định Quang	2024	804/QĐ-UBND ngày 03/6/2024	700	630,000	-18,446	611,554	
b	Danh mục tăng vốn						165,804		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>								
	Nâng cấp, mở rộng đường BTXM khu dân cư thôn Định Quang. Hạng mục: Tuyến từ nhà ông 3 Dững đến nhà ông Thông tổ 5	Định Quang	2025	2924/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	945	392,000	101,756	493,756	
	<i>Tiêu chí: Cơ sở vật chất văn hóa</i>								
	Sân thể thao thôn Định Trường	Định Trường	2024	807/QĐ-UBND ngày 04/6/2024	400	360,000	38,455	398,455	
	Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa các thôn	Định Thái, Định Trung, Định Trường	2024	2823/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	256	230,000	25,593	255,593	
V	Huyện Phù Cát								
1	Xã Cát Hải						0,000		
1.1	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>								
a	Danh mục giảm vốn						-304,963		
	<i>Tiêu chí: Y tế</i>								
	Xây dựng mới trạm y tế xã Cát Hải. Hạng mục: San lấp mặt bằng; hệ thống thoát nước và vỉa hè	Tân Thanh	2024	185/QĐ-UBND, ngày 21/6/2024	1.541	1.413,000	-304,963	1.108,037	
b	Danh mục tăng vốn						304,963		
	<i>Tiêu chí: Trường học</i>								
	Trường tiểu học Cát Hải. Hạng mục: Xây dựng mới 04 phòng chức năng (nhà 02 tầng 04 phòng)	Tân Thanh	2024	212/QĐ-UBND, ngày 23/7/2024	3.393	392,000	46,963	438,963	
	Trường THCS Cát Hải, hạng mục: Xây dựng 02 phòng học	Cát Hải	2023	247/QĐ-UBND, ngày 11/10/2023	1.194	0,000	258,000	258,000	
A2	Điều hòa kế hoạch vốn giữa các xã trong nội bộ huyện								
1	Huyện Vĩnh Thạnh						0,000		
1	Danh mục giảm vốn						-417,245		

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư/ dự toán	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025			Ghi chú
						KH vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
1.1	Xã Vĩnh Hảo						-21,400		
	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>								
	<i>Tiêu chí: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>								
	Thoát nước, chống ngập đọng cục bộ khu vực nhà văn hóa đa năng xã	Định Tam	2023-2024	2952/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	1.139	112,071	-21,400	90,671	
1.2	Xã Vĩnh Thịnh						-395,845		
	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>								
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>								
	BTXM đường vào khu sản xuất Hòn Gop	An Ngoại	2023-2024	1692/QĐ-UBND ngày 20/07/2023	1.041	810,000	-9,274	800,726	
	BTXM đường từ ĐH29 đến khu thể dục thể thao xã	An Nội	2023-2024	3827/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	697	630,000	-97,014	532,986	
	BTXM đường từ nhà ông Lê Văn Sự giáp Rộc ông Tân và từ nhà ông 9 Công đến mà ông Quả Vĩnh Định	Vĩnh Định	2022	3021/QĐ-UBND ngày 01/02/2022	611	550,000	-0,661	549,339	
	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ đầu cầu Định Bình đến đường ĐH29	An Ngoại	2024-2025	935/QĐ-UBND ngày 24/06/2024	1.157	1.149,000	-96,623	1.052,377	
	<i>Tiêu chí: Cơ sở vật chất văn hóa</i>								
	Nâng cấp cơ sở vật chất nhà văn hóa các thôn An Ngoại, Vĩnh Thái, M2. Hạng mục: Xây dựng tường rào, cổng ngõ	An ngoại, Vĩnh Thái, M2	2023-2024	1667/QĐ-UBND ngày 17/07/2023	1.198	1.080,000	-60,895	1.019,105	
	<i>Tiêu chí: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>								
	Xây dựng hệ thống thoát nước khu dân cư trên địa bàn xã Vĩnh Thịnh	An Nội, Vĩnh Trường, M2, M3, Vĩnh Bình, Vĩnh Hòa, An Ngoại, Vĩnh Thái, Vĩnh Định	2023	1725/QĐ-UBND ngày 20/07/2023	2.386	2.146,500	-112,622	2.033,878	
	Xây dựng hệ thống thoát nước khu dân cư từ Cổng Bì Chùm Thủy đến mương tiêu An Ngoại	An Nội, An Ngoại	2023-2024	1957/QĐ-UBND ngày 11/8/2023	850	765,000	-18,756	746,244	
2	Danh mục tăng vốn						417,245		
2.1	Xã Vĩnh Hiệp						61,411		
	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>								
	<i>Tiêu chí: Cơ sở vật chất văn hóa</i>								
	Xây dựng nhà văn hóa đa năng xã.	Vĩnh Khương	2025	3926/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	5.800	0,000	61,411	61,411	
2.2	Xã Vĩnh Quang						355,834		
	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>								
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>								
	Nâng cấp, mở rộng đường BTXM khu dân cư thôn Định Quang. Hạng mục: Tuyến từ nhà ông 3 Dững đến nhà ông Thông tổ 5	Định Quang	2025	2924/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	945	493,756	355,834	849,590	